Ngày soạn:

Ngày dạy:

Lớp Dạy:

**Tiết 12: BIẾN DẠNG CỦA RỄ**

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Quan sát phân biệt được các loại biến dạng của rễ, đặc điểm các loại biến dạng của rễ.

- Cũng cố kiến thức đã học ờ bài trước.

**2. Kĩ năng**

 - Có kỹ năng quan sát, sao sánh, đối chiếu.

 - Thu thập thông tin.

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn, tích cực hoọat động thực hành.

**4. Năng lực**

\* Năng lực chung

- Năng lực tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực hợp tác

\* Năng lực riêng

- Tự nghiên cứu

-Tri thức về sinh học

 **II.Chuẩn bị**

 **1.Giáo viên**

 - Một số loại rễ biến dạng: Khoai mì, trầu không, tầm gửi, bụt mọc, tơ hồng.

 - Tranh phóng to hình 10.1, 10.2 SGK.

**2.Học sinh**

- Vật mẫu: các loại rễ biến dạng: Tầm gửi, bần, bụt mọc, trầu không...

**III.Hoạt động dạy học**

**1. Ổn định lớp**

**2. Kiểm tra bài cũ**

 **3. Bài mới**

 **a. Hoạt động khởi động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| Tổ chức hoạt động tập thểTrò chơi: Phân chia loạiGv nhận xét, dẫn bài mới | -Tham gia theo nhóm |  |

 **b.Hoạt động hình thành kiến thức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Nội dung |
| ***Hoat động 1: Tìm hiểu 1 số biến dạng của rễ***- Gv yêu cầu các nhóm báo cáo sự chuẩn bị và đồng thời gv quan sát.- Yêu cầu HS nhắc lại có mấy loại biến dạng của rễ.- Yêu cầu học sinh chia các mẫu vật đã chuẩn bị thành 4 nhóm mà HS vừa trả lời.- Các nhóm hãy cho biết đặc điểm của các loại rễ đó?GV chốt kiến thức | - HS báo cáo, đặt mẫu vật lên để gv kiểm tra.-Cá nhân trả lời- Các nhóm thảo luận trả lời:- Nhóm bổ xung | 1.Quan sát một số biến dạng của rễ.+ Rễ củ: Phình to, chứa chất dự trữ cho cây khi ra hoa, tạo quả.+ Rễ móc: Rễ mọc từ thân, cành giúp cây leo lên+ Rễ thở: Rễ mọc ngược lên, lấy oxi cung cấp cho các phần rễ dưới đất (hô hấp)+ Rễ giác mút: ký sinh vào cây khác. Lấy thức ăn từ cây chủ. |
| ***Hoạt động 2: Tìm hiểu cách nhận biết biến dạng của rễ***- Yêu cầu HS nêu từng loại biến dạng của rễ có những cây gì? - GV: Nhận xét | -Cá nhân trả lời- Nghe | 2. Nhận biết biến dạng của rễ.+ Rễ củ: Cà rốt, sắn+ Rễ móc: Trầu không.+ Rễ thở: Bụt mọc, bần.+ Rễ giác mút: Tầm gửi |

**c.Hoạt động luyện tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| HS tự nhận xét trong nhóm công việc quan sát mẫu vật.- GV đánh giá chung buổi thực hành (về ý thức, kết quả).- Phần cuối: Vệ sinh lớp học. |  |  |

**d.Hoạt động vận dụng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| **Câu 1.** Nhóm nào dưới đây gồm những cây có rễ giác mút ?A. Tầm gửi, tơ hồngB. Mồng tơi, kinh giớiC. Trầu không, mã đềD. Mía, dong ta**Câu 2.** Cây nào dưới đây có loại rễ biến dạng tương tự như rễ biến dạng của cây cải củ ?A. Gừng      B. ChuốiC. Sắn      D. Bưởi**Câu 3.** Trong các cây dưới đây, có bao nhiêu cây không có rễ biến dạng ?1. Lúa2. Sú3. Vạn niên thanh4. Dương xỉ5. Su hào6. Khoai langA. 5      B. 3C. 2      D. 4**Câu 4.** Đối với cây lấy rễ củ, người ta nên thu hoạch khi nào ?A. Sau khi cây ra hoa, tạo quảB. Sau khi cây ra hoa, trước khi cây tạo quảC. Trước khi cây ra hoa, tạo quảD. Khi quả đã già**Câu 5.** Loại rễ biến dạng nào có vai trò giúp cây bám vào giá thể để leo lên cao ?A. Giác mút      B. Rễ củC. Rễ thở      D. Rễ móc**Câu 6.** Loại củ nào dưới đây không phải là biến dạng của rễ ?A. Củ đậuB. Củ khoai langC. Củ lạcD. Củ cà rốt |  | 1.A2.C3.B4.C5.D6.C |

**e.Hoạt động tìm tòi mở rộng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| -Bổ sung các cây bảng 42 nhưng cây ở nhà em.- Chuẩn bị một số loại cành của cây: dâm bụt, rau má, rau đay, cỏ mần trầu, ngọn mồng tơi... - Kẻ bảng trang 45 vào vở bài tập. |  |  |

f.**Rút kinh nghiệm**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................